TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lộc Văn Bậu và ông Nguyễn Phi Hổ.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Tiến Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim A, sinh năm 1986. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Bình M, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Kim A trình bày:

Chị và anh Lê Bình M tự nguyện kết hôn, đã được UBND xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/5/2015.

Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống và tính cách của chị và anh M không phù hợp nên vợ chồng chị sống không hạnh phúc, anh M không biết quan tâm đến vợ con, thường ghen tuông và không tôn trọng chị do đó vợ chồng thường cãi vã và xảy ra xô xát. Hiện tại tuy vẫn sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau, tình cảm của chị dành cho anh M không còn nên chị cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Lê Bình M.

Về con chung: Chị và anh M sinh được 01 con chung là cháu Lê Kim B, sinh ngày 20/12/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và tạm thời chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn anh Lê Bình M trình bày: Anh thừa nhận những lời trình bày của chị Kim A về quan hệ hôn nhân là đúng. Anh và chị Phan Thị Kim A tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/5/2015.

Theo anh mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không có gì lớn. Tuy nhiên, từ giữa năm 2018 đến nay, vợ chồng anh thuê mặt bằng ở ấp H, xã H, huyện T để mở quán ăn. Trong thời gian đó, chị Kim A có nhiều mối quan hệ không tốt nên từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và không còn hạnh phúc. Nay tình cảm của anh đối với chị Kim A vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Nếu chị Kim A cương quyết muốn ly hôn thì đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Lê Kim B, sinh ngày 20/12/2016. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì A yêu cầu được nuôi con chung và tạm thời A không yêu cầu chị Kim A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; A cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim A; Về quan hệ hôn nhân: cho chị A được ly hôn với anh M; Về con chung: Do cháu B dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Lê Kim B, sinh ngày 20/12/2016 là phù hợp với quy định của pháp luật, tạm thời chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng dân sự*:** Chị Phan Thị Kim A khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn là anh Lê Bình M hiện đang cư trú tại địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M cố tình vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1 Điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M là có căn cứ.

[2] ***Về nội dung vụ án*****:**

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị chị Phan Thị Kim A và anh Lê Bình M là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Kim A thì thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải, kêu gọi đoàn tụ nhưng không thành do chị Kim A không đồng ý đoàn tụ, anh M không đồng ý ly hôn. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau. Trong khi đó hôn nhân của chị Kim A và anh M thực tế hai người đều thừa nhận không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng và quan tâm chăm sóc đến nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa chị Kim A vẫn cương quyết xin ly hôn với anh M, anh M không đến tham gia phiên tòa càng chứng tỏ anh M bế tắc không thuyết phục được chị Kim A trở về đoàn tụ, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn và cần chấp thuận cho chị Kim A được ly hôn với anh M.

2.2. Về con chung: Cả chị Kim A và anh M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con. Việc mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Nhưng xét thấy cháu Lê Kim B, sinh năm 20/12/2016 còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), xét quyền lợi về mọi mặt của con thì tại thời điểm hiện nay việc giao cháu B cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Kim A không yêu cầu anh M đóng góp tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập.

[3] ***Về án phí***: Chị Kim A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều

147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim A;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim A được ly hôn với anh Lê Bình M.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Kim A được quyền trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Kim B, sinh ngày 20/12/2016. Tạm thời chị Kim A không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của Lê Bình M

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Kim A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 001391 ngày 01/3/2019. Chị Kim A đã nộp đủ tiền án phí.

4. Chị Phan Thị Kim A có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Bình M có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục T.H.A. DS huyện TB;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 30, quyển số 01/2015; ĐKKH ngày 18/5/2015);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Quyên